TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tô Ngọc Thanh D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 16A, L, phường 2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trần Triệu B**,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tô Ngọc Thanh D và ông Trần Triệu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Tô Ngọc Thanh D và ông Trần Triệu B thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con chung: Có hai người con;

+ Trần Duy B, sinh ngày 29/3/2014 (nam), hiện nay sống với ông B.

+ Trần Duy K, sinh ngày 01/01/2018 (nam), hiện nay sống với bà D.

Khi ly hôn, Bà D và ông B tự thỏa thuận về nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, các đương sự phải chịu 50% mức án phí bằng 150.000 đồng (*bà D và ông B mỗi người chịu 75.000 đồng)*. Bà Tô Ngọc Thanh D đồng ý nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Ngày 27 tháng 11 năm 2017, bà D đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015691 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, sau khi đối trừ bà được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền